

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v Tranh chấp H đồng dân sự
mua bán tài sản, vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp H đồng dân sự mua bán tài sản và vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị U (T.E), sinh năm 1968, nơi cư trú: tổ 28, khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; có ông Trần Chí C, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ 26, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2016, bà U có bán gạo cho bà H với số tiền 1.600.000 đồng. Đến ngày 30/11/2016, bà U có cho bà H vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng. Quá trình thực hiện H đồng, bà H không trả nợ như thỏa thuận. Do đó, bà U khởi kiện yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả số nợ 31.600.000 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình: Biên nhận nợ.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Bích H trình bày: Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thừa nhận còn nợ 31.600.000 đồng như theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, bị đơn cho rằng đối với khoảng vay 30.000.000 đồng, mỗi ngày trả tiền lãi là 150.000 đồng. Việc trả tiền lãi không lập biên nhận nên bà H không yêu cầu Tòa án xem xét tiền lãi đã trả. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án đã mở phiên hòa giải do các đương sự không thống nhất phương thức thanh toán nên hòa giải không thành.

* Tại phiên tòa,

- Ý kiến của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ ý kiến kiến được trình bày trong giai đoạn tiến hành tố tụng.

Ngoài ra, các đương sự xác định tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp bổ sung.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc giao kết H đồng mua bán tài sản, vay tài sản giữa bà Dương Thị U với bà Trần Thị Bích H được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, bên mua tài sản. Do đó, bà Dương Thị U yêu cầu bà H có trách nhiệm trả số tiền 31.600.000 đồng một lần là có căn cứ. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trần Thị Bích H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] H đồng vay tiền, mua bán tài sản giữa bà Dương Thị U với bà Trần Thị Bích H được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung H đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo H đồng.

[2] *Về khoản nợ vay và khoản nợ mua bán:*

Bị đơn bà Trần Thị Bích H thừa nhận có nợ của bà Dương Thị U vốn vay 30.000.000 đồng và nợ tiền mua bán là 1.600.000 đồng. Xét, buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị U số tiền 31.600.000 đồng.

Về phương thức thanh toán bà H xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, phương thức thanh toán sẽ được tiếp tục xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[3] *Về tiền lãi đã trả:*

Bà H cho rằng có trả tiền lãi mỗi ngày cho bà U với số tiền là 150.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ, chứng minh và không được nguyên đơn chấp nhận. Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu Tòa án xem xét tiền lãi đã trả nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà H có trách nhiệm trả nợ 31.600.000 đồng nên phải chịu án phí là 1.580.000 đồng (31.600.000 đồng x 5%) như theo quy định tại *khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*;

Bà Dương Thị U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Dương Thị U tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 440, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị U.

Bà Trần Thị Bích H có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị U số tiền vốn vay 31.600.000 (ba mươi một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Bích H phải chịu 1.580.000 (*Một triệu năm trăm tám mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Dương Thị U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Dương Thị U số tiền 790.000 (*Bảy trăm chín mươi nghìn*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0015037 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Ngọc Tiên